

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NAM
CỤM HUYỆN DUY XUYỀN

(Đề thi có 04 trang)
(40 câu trắc nghiệm)

ĐỀ THI THỬ TN THPT LẦN 1
NĂM HỌC 2023-2024

Môn: HOÁ HỌC

Thời gian: 50 phút (không tính thời gian phát đề)

Mã đề ...

Cho nguyên tử khối: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32; Cl = 35,5; Br = 80; K = 39; Ca = 40; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Ag = 108; I = 127; Ba = 137.

Câu 41: Tơ nào sau đây thuộc loại tơ thiên nhiên?

- A. Tơ nilon-6. B. Tơ capron. C. Tơ visco. D. Tơ tằm.

Câu 42: Kim loại nào sau đây có tính dẫn điện tốt nhất?

- A. Ag. B. Cu. C. Al. D. Fe.

Câu 43: Chất nào sau đây thuộc loại dipeptit?

- A. Gly-Ala-Gly. B. Gly-Ala. C. Saccarozơ. D. Fructozơ.

Câu 44: Trong y học, cacbohidrat nào sau đây dùng để làm thuốc tăng lực?

- A. Xenlulozơ. B. Glucozơ. C. Saccarozơ. D. Fructozơ.

Câu 45: Kim loại nào sau đây có độ cứng lớn nhất?

- A. Cu. B. Cr. C. Au. D. Fe.

Câu 46: Hợp chất $\text{CH}_3\text{NHC}_2\text{H}_5$ có tên là :

- A. đimetylamin. B. etylmetylamin. C. propylamin. D. dietylamín.

Câu 47: Axit fomic có công thức là :

- A. CH_3COOH . B. CH_3CHO . C. HCOOH . D. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{OH}$.

Câu 48: Kim loại Al không tan trong dung dịch :

- A. NaOH đặc. B. HNO_3 loãng. C. HNO_3 đặc, nguội. D. H_2SO_4 loãng.

Câu 49: Chất nào sau đây là thành phần chính của bột tre, gỗ, được dùng để sản xuất giấy?

- A. Xenlulozơ. B. Glucozơ. C. Tinh bột. D. Saccarozơ.

Câu 50: Chất nào sau đây có nhiệt độ sôi thấp nhất?

- A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. B. CH_3COOH . C. HCOOCH_3 . D. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$.

Câu 51: Tính chất hóa học đặc trưng của kim loại là

- A. Tính axit. B. Tính khử. C. Tính bazơ. D. Tính oxi hóa.

Câu 52: Polime nào sau đây có cấu trúc mạng không gian?

- A. Nhựa bakelit. B. Cao su buna. C. Tơ nilon 6,6. D. Amilopectin.

Câu 53: Polietilen được điều chế trực tiếp từ monome nào sau đây?

- A. $\text{CH}_2=\text{CH}_2$. B. $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{Cl}$.
C. $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{CH}=\text{CH}_2$. D. $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{CN}$.

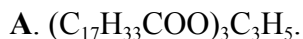
Câu 54: Trong cùng điều kiện, ion kim loại nào sau đây có tính oxi hóa yếu nhất?

- A. Cu^{2+} . B. K^+ . C. Mg^{2+} . D. Al^{3+} .

Câu 55: Đốt cháy hoàn toàn 11,1 gam este X, thu được 0,45 mol CO_2 và 0,45 mol H_2O . Công thức phân tử của X là

- A. $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$. B. $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$. C. $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$. D. $\text{C}_3\text{H}_4\text{O}_2$.

Câu 56: Thủy phân hoàn toàn triglixerit X trong dung dịch NaOH thu được $\text{C}_{17}\text{H}_{33}\text{COONa}$ và $\text{C}_3\text{H}_5(\text{OH})_3$. Công thức của X là



Câu 57: Số nhóm amino và số nhóm cacboxyl có trong một phân tử lysin tương ứng là

A. 1 và 2.

B. 2 và 1.

C. 1 và 1.

D. 2 và 2.

Câu 58: Polime nào sau đây thuộc loại cao su?

A. Poliacrilonitrin.

B. Polipropilen.

C. Polimetyl metacrylat.

D. Polibutadien.

Câu 59: Công thức của etyl axetat là



Câu 60: Chất nào sau đây là amin bậc ba?



Câu 61: Các mảng “riêu cua” xuất hiện khi nấu canh cua là do xảy ra

A. Sự thủy phân tinh bột.

B. Sự đông tụ protein.

C. Sự thủy phân protein.

D. Sự kết tủa tinh bột.

Câu 62: Ở điều kiện thường, chất nào sau đây tồn tại trạng thái rắn?

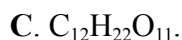
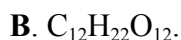
A. Glyxin.

B. Triolein.

C. anilin.

D. Metylamin.

Câu 63: Saccarozơ là chất rắn, kết tinh, có vị ngọt và chứa nhiều trong cây mía. Công thức phân tử của saccarozơ là



Câu 64: Oxi hóa hoàn toàn 11,5 gam hỗn hợp X (gồm Mg, Al và Zn) bằng O_2 , thu được 17,1 gam hỗn hợp Y gồm các oxit. Để hòa tan hết Y cần vừa đủ V ml dung dịch H_2SO_4 1M. Giá trị của V là

A. 175.

B. 300.

C. 350.

D. 150.

Câu 65: Từ m kg mùn cưa chứa 60% xenlulozơ (còn lại là tạp chất trơ) sản xuất được 50 kg glucozơ với hiệu suất toàn bộ quá trình là 80%. Giá trị của m là

A. 60,00.

B. 93,75.

C. 56,25.

D. 45,00.

Câu 66: Cho các phát biểu sau:

(a) Tất cả các peptit đều tham gia phản ứng màu biure.

(b) Alanin là loại hợp chất hữu cơ tạp chức.

(c) Axit 7-aminoheptanoic là nguyên liệu để sản xuất tơ nylon-6.

(d) Trong phân tử protein luôn chứa liên kết peptit.

(đ) Thành phần của bột ngọt (mì chính) chỉ chứa các nguyên tố C, H, O và Na.

Số phát biểu đúng là

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

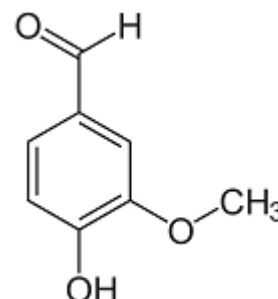
Câu 67: Vanilin là hợp chất thiên nhiên, được sử dụng rộng rãi với chức năng là chất phụ gia bổ sung hương thơm trong các loại đồ ăn, đồ uống, bánh kẹo, nước hoa... Vanilin có công thức cấu tạo như sau:

Nhận định nào sai về vanilin?

A. Vanilin thuộc loại hợp chất hữu cơ tạp chức.

B. Phân tử vanilin có chứa nhóm chức ancol.

C. Vanilin có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc.

D. Vanilin có công thức phân tử là $C_8H_8O_3$.

Câu 68: Cho 19,5 gam hỗn hợp X gồm glyxin và dimetylamin tác dụng vừa đủ với 200 ml dung dịch NaOH 1,0M. Mặt khác, nếu cho 19,5 gam X tác dụng vừa đủ với V ml dung dịch HCl 1,0M, thu được m gam muối. Giá trị của V và m lần lượt là

A. 200 và 26,80.

B. 300 và 23,90.

C. 300 và 30,45.

D. 200 và 23,15.

Câu 69: Thực hiện phản ứng este hóa giữa etilenglicol với hỗn hợp gồm axit fomic và axit axetic thu được tối đa bao nhiêu este hai chức?

- A. 3. B. 1. C. 2. D. 4.

Câu 70: Cho các polime sau: polivinylclorua, poli(metyl metacrylat), poliacrilonitrin, nilon-6,6, polibutadien. Số polime được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng là

- A. 3. B. 4. C. 1. D. 2.

Câu 71: Cho m gam hỗn hợp E gồm Fe và Zn vào 200ml dung dịch chứa AgNO_3 0,3M và $\text{Cu(NO}_3)_2$ 0,2M, sau một thời gian thu được 7,01 gam chất rắn X và dung dịch Y. Cho 3,36 gam bột Mg vào dung dịch Y, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được 6,41 gam chất rắn Z vào dung dịch T. Giá trị của m là

- A. 2,648. B. 3,124. C. 3,280. D. 2,700.

Câu 72: Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Thủy phân saccarozơ chỉ thu được glucozơ.
B. Glucozơ và fructozơ đều thuộc loại monosaccarit.
C. Tinh bột và xenlulozơ đều có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc.
D. Cho vài giọt iot vào ống nghiệm chứa xenlulozơ thì thấy xuất hiện màu xanh tím.

Câu 73: Cho hỗn hợp gồm Fe và Cu vào dung dịch chứa AgNO_3 và $\text{Fe(NO}_3)_3$. Sau phản ứng thu được chất rắn X gồm 2 kim loại và dung dịch Y chỉ chứa một muối. Phát biểu đúng là

- A. X chứa Cu, Ag; Y chứa $\text{Fe(NO}_3)_2$. B. X chứa Fe, Cu; Y chứa $\text{Fe(NO}_3)_2$.
C. X chứa Ag, Fe; Y chứa AgNO_3 . D. X chứa Cu, Ag; Y chứa $\text{Fe(NO}_3)_3$.

Câu 74: X, Y, Z là ba hidrocarbon mạch hở ($M_X < M_Y < M_Z < 58$) có cùng số nguyên tử cacbon trong phân tử và đều phản ứng với dung dịch AgNO_3 trong NH_3 dư. Cho 23,4 gam hỗn hợp E gồm X, Y, Z (có cùng số mol) tác dụng tối đa với a mol Br_2 trong dung dịch. Giá trị của a là

- A. 1,35. B. 0,24. C. 1,80. D. 1,60.

Câu 75: Hỗn hợp E gồm ba este mạch hở X, Y, Z (chỉ chứa chức este) đều tạo bởi axit cacboxylic với ancol no, trong đó: X đơn chức, Y hai chức, Z ba chức. Đốt cháy 1,5m gam E trong O_2 dư, thu được 0,114 mol CO_2 và 0,081 mol H_2O . Mặt khác, cho m gam E phản ứng vừa đủ với dung dịch NaOH, thu được hỗn hợp F gồm các ancol và 2,58 gam hỗn hợp muối khan T. Đốt cháy toàn bộ T thu được Na_2CO_3 , 0,019 mol CO_2 và 0,017 mol H_2O . Biết các phản ứng đều xảy ra hoàn toàn. Phần trăm khối lượng của Y trong E là

- A. 21,10%. B. 78,71%. C. 10,55%. D. 10,73%.

Câu 76: Tiến hành thí nghiệm theo các bước sau:

Bước 1: Cho 3 – 4 ml dung dịch AgNO_3 2% vào hai ống nghiệm (1) và (2). Thêm vài giọt dung dịch NaOH loãng, cho amoniac loãng 3% cho tới khi kết tủa tan hết (vừa cho vừa lắc).

Bước 2: Rót 2 ml dung dịch saccarozơ 5% vào ống nghiệm (3) và rót tiếp vào đó 0,5 ml dung dịch H_2SO_4 loãng. Đun nóng dung dịch trong 3 – 5 phút.

Bước 3: Để nguội dung dịch, cho từ từ NaHCO_3 tinh thể vào ống nghiệm (3) và khuấy đều bằng đũa thủy tinh cho đến khi ngừng thoát khí CO_2 .

Bước 4: Rót nhẹ tay 2 ml dung dịch saccarozơ 5% theo thành ống nghiệm (1). Đặt ống nghiệm (1) vào cốc nước nóng (khoảng 60 – 70°C). Sau vài phút, lấy ống nghiệm (1) ra khỏi cốc.

Bước 5: Rót nhẹ tay dung dịch trong ống nghiệm (3) vào ống nghiệm (2). Đặt ống nghiệm (2) vào cốc nước nóng (khoảng 60 – 70°C). Sau vài phút, lấy ống nghiệm (2) ra khỏi cốc.

Cho các phát biểu sau:

- (a) Mục đích chính của việc dùng NaHCO_3 là nhằm loại bỏ H_2SO_4 dư.
(b) Sau bước 2, dung dịch trong ống nghiệm tách thành hai lớp.
(c) Ở bước 1 xảy ra phản ứng tạo phức bạc amoniacat
(d) Sau bước 4, thành ống nghiệm (1) có lớp kết tủa trắng bạc bám vào.
(e) Sau bước 5, thành ống nghiệm (2) có lớp kết tủa trắng bạc bám vào.

Trong các phát biểu trên, có bao nhiêu phát biểu đúng?

A. 2.

B. 1.

C. 4.

D. 3.

Câu 77: Dưới đây là chai hoặc các vật dụng bằng nhựa thường có kí hiệu các con số. Số 3 là kí hiệu của nhựa X, loại nhựa này đang được sử dụng để sản xuất đồ nhựa như ống dẫn nước, vải che mưa,... Ở nhiệt độ cao, nhựa X bị phân hủy, có mùi hôi và gây ngộ độc. Số 2 là ký hiệu của nhựa Y, loại này mềm, nóng chảy trên 110°C , có tính khá trơ với môi trường axit, kiềm, dầu mỡ, được dùng phổ biến làm màng mỏng, bình chứa...

- (a) Nhựa X điều chế từ phản ứng trùng hợp vinylclorua.
- (b) Nhựa Y điều chế từ phản ứng trùng ngưng axit 6-aminohexanoic.
- (c) Nhựa Y được đánh giá an toàn cho sức khỏe có thể đựng thực phẩm.
- (d) Nhựa X được khuyến cáo sử dụng để bọc thực phẩm hoặc sử dụng trong lò vi sóng.
- (e) Polime tạo ra nhựa X và Y đều thuộc loại polime tổng hợp.

Số phát biểu sai là

A. 1.

B. 4.

C. 3.

D. 2.

Câu 78: Chất hữu cơ X mạch hở có công thức phân tử $\text{C}_7\text{H}_8\text{O}_4$. Thủy phân hoàn toàn X trong dung dịch NaOH, thu được muối không no Y và hỗn hợp hai chất hữu cơ đơn chức là Z và T có cùng số nguyên tử hidro ($M_Z < M_T$). Axit hóa Y thu được hợp chất hữu cơ E đa chức. Cho các phát biểu sau đây:

- a) Đề hiđrat hóa Z (xúc tác H_2SO_4 đặc, 170°C), thu được anken.
- b) Nhiệt độ sôi của chất T cao hơn nhiệt độ sôi của etanol.
- c) Phân tử chất E có số nguyên tử hidro bằng số nguyên tử oxi.
- d) X có hai công thức cấu tạo thỏa mãn.
- e) Từ Z và T đều có thể tạo ra axit axetic bằng một phản ứng.

Số phát biểu đúng là

A. 4.

B. 2.

C. 3.

D. 1.

Câu 79: Tinh bột là nguồn cung cấp năng lượng cơ bản cho con người. Tuy nhiên ăn quá nhiều tinh bột sẽ dẫn đến thừa cân gây béo phì và tăng nguy cơ mắc bệnh tiểu đường. Một người trưởng thành cần cung cấp khoảng 2000 calo trong một ngày từ các nguồn thức ăn trong đó có tinh bột từ gạo chiếm 55% tổng năng lượng. Một gia đình có 4 người trưởng thành và sử dụng chủ yếu tinh bột từ gạo. Vậy trong 30 ngày gia đình đó cần tiêu thụ bao nhiêu kg gạo? Biết loại gạo này chứa 80% tinh bột và 1 gam tinh bột chứa 4 calo.

A. 26,40 kg.

B. 165,00 kg.

C. 41,25 kg.

D. 75,00 kg.

Câu 80: Hỗn hợp E chứa 0,02 mol etylamin; 0,02 mol axit acrylic và 0,03 mol hexapeptit (được tạo bởi Gly, Ala, Val). Đốt cháy toàn bộ E cần dùng vừa đủ a mol O_2 , cho tất cả sản phẩm cháy hấp thụ vào 700 ml dung dịch NaOH 1M thu được dung dịch Y. Cho rất từ từ 0,4a mol HCl vào Y thấy có 4,8384 lít khí CO_2 (đktc) thoát ra. Mặt khác, cho toàn bộ E vào dung dịch NaOH dư thu được m gam muối. Giá trị của m là

A. 20,17.

B. 19,99.

C. 22,08.

D. 21,44.

